

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2023/HS-ST

Ngày: 26 – 12 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Điền

Ông Đặng Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 270/2023/TLST-HS ngày 23/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2023/QĐXX-ST ngày 08/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường S, sinh ngày 19/6/1977 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: tổ F, ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968; gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; C sống như vợ chồng với Lê Thị L, sinh năm: 2001 và 02 con sinh năm 2019 và 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 12/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1, Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, đã đóng án phí ngày 06/01/2017 và chấp hành xong án phạt tù ngày 04/11/2017

- Ngày 01/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ

luật hình sự năm 2015; Bị cáo bị bắt ngày 22/4/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (có mặt)

2. Trần Ngọc T1, sinh ngày 14/4/1989 tại tỉnh Bình Thuận; HKTT: Tổ G, thôn A, ấp T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Công nhận; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần R, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Ngày 29/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã đóng án phí ngày 20/12/2011 và chấp hành xong án phạt tù ngày 27/7/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 08/4/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù, bồi thường 1.000.000 đồng về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, đã đóng án phí ngày 16/12/2008 và chấp hành xong án phạt tù ngày 23/6/2010.

- Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng, bồi thường về dân sự 3.000.000 đồng về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã đóng án phí ngày 20/12/2011; Bị cáo bị bắt ngày 12/10/2023 - hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (có mặt)

3. Đàm Công L2, sinh ngày 15/9/1989 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: K4B tổ A, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ A, khu phố N, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đàm Công N, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1967; gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Lê Thị Huỳnh N1, sinh năm 1994 và có 02 con sinh năm 2017, 2020; Tiền án: Ngày 27/5/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm xử phạt 9 tháng 6 ngày tù về tội “Đánh bạc”; 4 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tổng hợp hình phạt là 01 năm 01 tháng 06 ngày tù giam theo điểm b, khoản 2, Điều 248; khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, đã đóng án phí ngày 05/5/2022 và đã chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 12/10/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường S, Trần Ngọc T1, Đàm Công L2 là bạn bè quen biết ngoài xã hội và không có việc làm ổn định. Ngày 22/4/2023, Nguyễn Trường S sử dụng điện thoại di động truy cập vào trang Youtube tìm hiểu, đặt mua của người sử dụng ứng dụng Telegram tài khoản tên “Thể thao” 01 khẩu súng dạng Rulo loại nhỏ cán súng màu nâu giá 12.000.000 đồng và hẹn địa điểm tại ấp T, ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nơi S đang ở) để nhận súng theo hình thức nhận hàng thanh toán (gọi tắt là COD) nhưng không rõ đơn vị và người vận chuyển. Trước đó, cũng với cách thức trên S mua 04 khẩu súng dạng Rulo, 04 hộp đạn, cụ thể: Ngày 05/12/2022, S mua 02 khẩu súng dạng Rulo, 02 hộp đạn giá 18.500.000 đồng và chuyển khoản tiền đến tài khoản số 813450791 để trả tiền mua súng. Ngày 15/12/2022, S tiếp tục mua 02 khẩu súng dạng Rulo, 02 hộp đạn thể thao đầu chì giá 16.400.000 đồng. Đến ngày 18/4/2023, S liên lạc với người sử dụng tài khoản Zalo tên Quỳnh N2 II đặt mua 03 hộp đạn thể thao đầu chì gồm 02 hộp đạn ký hiệu SB, 01 hộp đạn ký hiệu T giá 2.100.000 đồng và thực hiện mua bán bằng hình thức COD. Mua được số súng, đạn trên S cất giấu trong tủ quần áo trong phòng ngủ của mình.

Trong thời gian trên vào khoảng tháng 03/2023, Trần Ngọc T1 nhờ Đàm Công L2 tìm mua 01 khẩu súng để sử dụng nên L2 liên lạc và nhờ Nguyễn Trường S mua giúp. S đồng ý bán 01 khẩu súng ổ quay màu đen bạc, trên thân súng có ký hiệu WG, dây ký tự 21TH 017033 cho T1 với giá 18.000.000 đồng, sau đó T1 chuyển khoản 18.000.000 đồng cho L2 để L2 trả tiền mua súng cho S qua tài khoản ngân hàng M số 0965856539. Sau khi trả tiền, L2 đi đến nhà S nhận 01 khẩu súng, 10 viên đạn có ký hiệu chữ C S bán cho T1. Sau đó, mang về cất giấu ở đồng gỗ kế bên nhà L2 tại tổ A, khu phố N, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Ngày 12/3/2023, T1 đến nhà L2 lấy số súng, đạn này mang về nơi ở tại Tổ G, thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cất giấu. Khoảng 1 tuần sau, T1 mang súng, đạn mua được đến khu vực ven sông L thuộc Thôn E, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận để bắn thử thì có 06 viên đạn nổ, 04 viên đạn không nổ; đồng thời thấy mối hàn ở nòng súng bị nứt nên T1 báo cho S biết và mang súng về nhà cất giấu. Do khẩu súng T1 mua về bị hư hỏng nên ngày 16/4/2023, tại khu vực N3 huyện X, S đưa cho T1 01 khẩu súng ổ quay màu nâu bạc, 06 viên đạn có ký hiệu chữ C để sử dụng. Ngày 17/4/2023, T1 mang súng, đạn mới nhận được của S đến khu vực ven sông L bắn thử thì có 02 viên đạn không nổ, 04 viên đạn nổ. Bắn xong T1 mang súng về nhà cất giấu.

Ngoài ra, Nguyễn Trường S khai nhận đã bán 02 khẩu súng, 140 viên đạn giá 43.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 17/12/2022, tại đoạn đường thuộc xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, S bán cho người tên G (không rõ nhân thân lai lịch) 01 khẩu súng, 134 viên đạn thể thao đầu chì có ký hiệu chữ C giá 18.000.000 đồng. Vào khoảng tháng 12/2022, thông qua Nguyễn Phúc Đ (sinh năm 1994, nơi cư trú ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai) S đã bán cho Phạm Văn T3 (sinh năm 1987, nơi cư trú ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai) 01 khẩu súng, 06 viên đạn giá 25.000.000 đồng. Sau khi mua được súng, đạn đến khoảng tháng 02/2023, Đ mang súng, đạn đến cất

giấu trong xe nước mía của Nguyễn Minh V (sinh năm 1992, nơi cư trú ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai).

Đến ngày 19/4/2023, Nguyễn Trường S thỏa thuận bán cho người tên T4 (không rõ nhân thân lai lịch) 01 khẩu súng giá 30.000.000 đồng và hẹn đến khu vực trước cổng Giáo xứ R1 thuộc ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai mua bán súng. Lúc 13 giờ 59 phút ngày 22/4/2023, tại địa điểm nêu trên Công an huyện X phát hiện bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Trường S: 01 khẩu súng ổ quay, màu đen bạc, trên thân súng có ký hiệu WG và dây ký tự 21TH 016698; 42 viên đạn, mỗi viên có kích thước 2,5cm x 0,5cm, trên mặt ngoài đuôi vỏ đạn có ký hiệu “S-B”; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 60F1-612.93; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng sim số 0965856539. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trường S tại tổ F, ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thu giữ: 58 viên đạn loại đạn thể thao 22LR, mỗi viên có kích thước dài 2,5cm, đường kính 0,5cm, vỏ bằng đồng, đầu đạn bằng chì, trên mặt ngoài đuôi vỏ đạn có ký hiệu “S-B”; 44 viên đạn loại thể thao 22LR, mỗi viên có kích thước dài 2,5cm, đường kính 0,5cm, vỏ bằng đồng, đầu đạn bằng chì, trên mặt ngoài đuôi vỏ đạn có ký hiệu “C”; 50 viên đạn loại đạn thể thao 22LR, mỗi viên có kích thước dài 2,5cm, đường kính 0,5cm, vỏ bằng đồng, đầu đạn bằng chì, trên mặt ngoài đuôi vỏ đạn có ký hiệu “T”; 01 túi nylon hàn kín kích thước 6,7cm x 3,8cm, bên trong chứa các hạt tinh thể trắng (S khai là ma túy tổng hợp dạng đá); 01 chai nhựa có gắn nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống hút màu đen và ống thủy tinh. Ngày 05/5/2023, Đàm Công L2 đến Cơ quan điều tra giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá cây số máy MNFF3VN/A, số seri N4CRXWJW69.

Ngày 24/4/2023, Trần Ngọc T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đầu thú và giao nộp: 01 khẩu súng ổ quay màu đen bạc, trên thân súng có ký hiệu WG và dây ký tự 21TH 017033; 01 khẩu súng ổ quay màu nâu bạc. Ngày 08/5/2023, T1 giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu xanh dương số imei 353279113005006 sim số 0365489389 và 0906850230.

* Kết luận giám định số 2965/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về khẩu súng thu giữ của Nguyễn Trường S:

“1. Khẩu súng ký hiệu A1 gửi giám định là vũ khí chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm. Tiến hành bắn thực nghiệm, kết quả súng bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng bắn với các loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

2. 194 (một trăm chín mươi tư) viên đạn (ký hiệu A2, A3, A4 và A5) gửi giám định cùng là đạn thể thao chưa bắn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải đạn quân dụng. Loại đạn trên sử dụng để bắn được với khẩu súng ký hiệu A1”.

* Kết luận giám định số 3087/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về *02 khẩu súng thu giữ của Trần Ngọc T1* xác định:

“02 (hai) khẩu súng ký hiệu A6 và A7 gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Tiến hành bắn thực nghiệm, kết quả súng bắn được đạn nổ, 02 (hai) khẩu súng nêu trên có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Sử dụng 02 (hai) khẩu súng bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong”.

Về biện pháp tư pháp:

- Chuyển đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ: 01 khẩu súng ổ quay, màu đen bạc, trên thân súng có ký hiệu WG và dãy ký tự 21TH 016698; 01 khẩu súng ổ quay màu đen bạc, trên thân súng có ký hiệu WG và dãy ký tự 21TH 017033; 01 khẩu súng ổ quay màu nâu bạc; 100 viên đạn thể thao vỏ bằng đồng, đầu đạn bằng chì (là số đạn còn lại sau giám định).

- Chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng sim số 0965856539; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá cây số máy MNFF3VN/A, số seri N4CRXWJW69; 01 điện thoại di động hiệu S1 A11 màu xanh dương số imei 353279113005006 sim số 0365489389 và 0906850230.

- Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 60F1-612.93 là phù hợp.

- Chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X 01 túi nylon hàn kín kích thước 6,7cm x 3,8cm, bên trong chứa các hạt tinh thể trắng (S khai là ma túy tổng hợp dạng đá); 01 chai nhựa có gắn nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống hút màu đen và ống thủy tinh để điều tra theo thẩm quyền.

Cáo trạng số **258/CT-VKS-P1** ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Trường S về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm g khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Trần Ngọc T1 về tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Đàm Công L2 về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- *Về tội danh*: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo T1, L2 phạm vào tình tiết tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo T1 đầu thú, cha bị cáo mới chết. Các tình tiết giảm nhẹ trên quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị*:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 06 – 07 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1, Đàm Công L2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng*:

- Chuyển đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai: 01 khẩu súng ổ quay, màu đen bạc, trên thân súng có ký hiệu WG và dây ký tự 21TH 016698; 01 khẩu súng ổ quay màu đen bạc, trên thân súng có ký hiệu WG và dây ký tự 21TH 017033; 01 khẩu súng ổ quay màu nâu bạc; 100 viên đạn thể thao vỏ bằng đồng, đầu đạn bằng chì (là số đạn còn lại sau giám định).

- Chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng sim số 0965856539; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá cây số máy MNFF3VN/A, số seri N4CRXWJW69; 01 điện thoại di động hiệu S1 A11 màu xanh dương số imei 353279113005006 sim số 0365489389 và 0906850230.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và Điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 10/2022 đến ngày 22/4/2023, tại ấp T, ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trường S có hành vi tàng trữ 03 khẩu súng thuộc nhóm vũ khí quân dụng (loại súng ngắn). Sau đó, S đã bán 01 khẩu súng thuộc nhóm vũ khí quân dụng cho Trần Ngọc T1 giá 18.000.000 đồng. Ngày 22/3/2023, S mang 01 khẩu súng thuộc nhóm vũ khí quân dụng đến khu vực trước cổng Giáo xứ R1 thuộc ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để bán người tên T4 (không rõ nhân thân lai lịch) giá 30.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, ngày 16/4/2023, S vận chuyển 01 khẩu súng thuộc nhóm vũ khí quân dụng từ nơi ở đến khu vực N3 huyện X, cho Trần Ngọc T1 mượn để sử dụng. Trần Ngọc T1 có hành vi tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép 02 khẩu súng thuộc nhóm vũ khí quân dụng tại Tổ G, thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Đàm Công L2 có hành vi tàng trữ, vận chuyển 01 khẩu súng thuộc nhóm vũ khí quân dụng khi được T1 nhờ tìm mua súng của S.

Hành vi của Nguyễn Trường S đã phạm vào tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm g khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc T1 phạm vào tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và Đàm Công L2 phạm vào tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự

Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:

3.1. Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Nguyễn Trường S là người mua súng, tàng trữ để bán kiếm lời nên bị cáo giữ vai trò cao nhất trong vụ án; Trần Ngọc T1 nhờ Đàm Công L2 tìm mua súng về để sử dụng và mượn súng của S để sử dụng nên giữ vai trò thấp hơn bị cáo S; bị cáo L2 chỉ là mua súng dùm cho T1 và vận chuyển về cho T1 nên vai trò thấp nhất trong vụ án.

3.2. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Trần Ngọc T1, Đàm Công L2 phạm tình tiết tái phạm do đã bị kết án, chưa xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

3.3. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Trần Ngọc T1 đầu thú, cha mới chết. Các tình tiết giảm nhẹ trên quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Chuyển đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai: 01 khẩu súng ổ quay, màu đen bạc, trên thân súng có ký hiệu WG và dây ký tự 21TH 016698; 01 khẩu súng ổ quay màu đen bạc, trên thân súng có ký hiệu WG và dây ký tự 21TH 017033; 01 khẩu súng ổ quay màu nâu bạc; 100 viên đạn thể thao vỏ bằng đồng, đầu đạn bằng chì (là số đạn còn lại sau giám định).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng kèm sim của bị cáo S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá cây số máy MNFF3VN/A, số seri N4CRXWJW69 của Đàm Công L2; 01 điện thoại di động hiệu S1 A11 màu xanh dương số imei 353279113005006 kèm 02 sim của Trần Ngọc T1 do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X 01 túi nylon hàn kín kích thước 6,7cm x 3,8cm, bên trong chứa các hạt tinh thể trắng (S khai là ma túy tổng hợp dạng đá); 01 chai nhựa có gắn nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống hút màu đen và ống thủy tinh để điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

- Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 60F1-612.93 của chị Lê Thị L là tài sản trước có trước khi chị L chung sống với bị cáo, bị cáo S mượn đi chị L không biết bị cáo S dùng vào việc phạm tội, do đó, Cơ quan điều tra trả lại cho chị L là phù hợp.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 61.000.000 đồng (là số tiền bị cáo bán súng mà có) sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người bán súng đạn cho Nguyễn Trường S, người tên T4, người tên G, Phạm Văn T3, Nguyễn Phúc Đ, Nguyễn Minh V, Trần Phong H1, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Ngoài hành vi “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, Nguyễn Trường S còn có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã bị Tòa án nhân dân huyện X xét xử ngày 01/8/2023.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; Trần Ngọc T1 phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Đàm Công L2 phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án số 145/2023/HSST ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải chấp hành hình phạt chung 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2023.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

Trần Ngọc T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

Đàm Công L2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 12/10/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chuyển đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ: 01 khẩu súng ổ quay, màu đen bạc, trên thân súng có ký hiệu WG và dãy ký tự 21TH 016698; 01 khẩu súng ổ quay màu đen bạc, trên thân súng có ký hiệu WG và dãy ký tự 21TH 017033; 01 khẩu súng ổ quay màu nâu bạc; 100 viên đạn thể thao vỏ bằng đồng, đầu đạn bằng chì (là số đạn còn lại sau giám định) theo Lệnh nhập kho số 40 – VC ngày 22/11/2023

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng kèm sim của S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá cây số máy MNFF3VN/A, số seri N4CRXWJW69 của Đàm Công L2; 01 điện thoại di động hiệu S1 A11 màu xanh dương số imei 353279113005006 kèm 02 sim của Trần Ngọc T1 do liên quan đến hành vi phạm tội.

Các vật chứng trên giao qua Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo phiếu nhập kho NK24/032 ngày 21/11/2023.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 61.000.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; (3).
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương

Nguyễn Thị Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương